TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HNGĐ-PT
Ngày: 07 - 4 - 2026
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Huy Lưỡng.

Các Thẩm phán: ông Lại Văn Tùng và ông Trần Công Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Trần Trọng Dần - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 04 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2026/TLPT- DS ngày 12/01/2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Do Bản án sơ thẩm số 45/2025/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2026/QĐ-PT ngày 12 tháng 03 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Vũ Mạnh P, sinh ngày 18/02/1989, số định danh cá nhân 036089010683; địa chỉ cư trú: thôn A T, xã C, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: chị Vũ Thị O, sinh ngày 29/9/1995, số định danh cá nhân 036195020082; địa chỉ cư trú: thôn A T, xã C, tỉnh Ninh Bình.

3. Người kháng cáo: bị đơn chị Vũ Thị O.

Tại phiên toà có mặt chị O, anh P vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Vũ Mạnh P trình bày:

Anh Vũ Mạnh P (sau đây viết tắt là anh P) và chị Vũ Thị O (sau đây viết tắt là chị O) kết hôn năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nam Định ngày 28/11/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2024, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất

đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2024 vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Nay anh P nhận thấy tình cảm giữa anh P và chị O không còn, không thể chung sống cùng nhau được nữa. Anh P đề nghị Toà án giải quyết cho anh P được ly hôn với chị O.

Về con chung: anh P và chị O có 02 con chung là cháu Vũ Hoài A, sinh ngày 23/3/2019 và cháu Vũ Gia K, sinh ngày 07/8/2021. Hiện 02 con chung đang ở cùng anh P. Khi ly hôn anh P đề nghị được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị O cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung*:* anh P không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn chị Vũ Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: quá trình kết hôn, quá trình chung sống giữa chị O và anh P đúng như anh P đã trình bày. Chị O xác định nguyên nhân mâu thuẫn chính là do bất đồng quan điểm. Chị O đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, nay anh P đề nghị ly hôn chị O xác định không còn tình cảm gì với anh P, chị O đồng ý ly hôn với anh P.

Về con chung: vợ chồng có hai con chung đúng như anh P trình bày là Vũ Hoài A, sinh ngày 23/3/2019; Vũ Gia K, sinh ngày 07/8/2021, hiện con chung đang ở cùng anh P. Sau ly hôn chị yêu cầu được nuôi 01 con chung là Vũ Gia K, sinh ngày 07/8/2021 và không yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị O trình bày vợ chồng có xây nhà mái bằng 02 tầng diện tích 99m² trên đất của bố mẹ anh P cho, hiện nay đất mang tên một mình anh P. Khi bố mẹ tách đất cho anh em, anh P được diện tích đất nhiều hơn thì phải trả cho bố mẹ 300.000.000 đồng. Vợ chồng đã trả số tiền 70.000.000 đồng cho mẹ anh P là bà Phạm Thị Y. Việc thoả thuận trả thêm tiền và trả số tiền 70.000.000 đồng chỉ có mẹ con biết với nhau chứ không có viết giấy tờ hay ai chứng kiến.

Vợ chồng có tham gia 01 phường 3 triệu/01 tháng gồm 14 người tham gia. Từ tháng 01/2025 đến nay chưa rút và còn 04 tháng chưa đóng. Từ khi chị về nhà bố mẹ đẻ thì anh P là người trực tiếp đóng phường.

Tài sản riêng: khi về nhà anh P, bố mẹ chị O cho 01 cây vàng. Chị O đã bỏ ra làm nhà và chi tiêu hết.

Về công nợ: vợ chồng nợ 02 cây vàng của bố mẹ chị O khi làm nhà, nhưng chị O không nhớ vay thời điểm nào.

Chị O trình bày quan điểm về tài sản, công nợ: Chị O đề nghị, không yêu cầu gì về đất bố mẹ anh P cho. Tài sản xây trên đất: yêu cầu anh P trả chênh lệch về tài sản cho chị đã xây nhà trên đất là 200.000.000 đồng thì chị không yêu cầu gì khác. Công nợ: Vợ chồng có trách nhiệm trả nợ chung 02 cây vàng cho bố mẹ đẻ chị O.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 24/10/2025:

Anh P giữ nguyên nội dung khởi kiện. Chị O không có yêu cầu phản tố. Chị O nhận trách nhiệm giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu giải quyết về tài sản và khoản nợ trong thời hạn 7 ngày từ ngày 24/10/2025, nếu chị O không nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình thì đề nghị Toà án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại Bản án sơ thẩm số 45/2025/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình đã quyết định:

- Áp dụng Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, 55, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Toà án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Mạnh P và chị Vũ Thị O.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Hoài A, sinh ngày 23/3/2019; Vũ Gia K, sinh ngày 07/8/2021 cho anh Vũ Mạnh P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân. Hiện 02 con chung đang ở cùng anh P. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Vũ Mạnh P không yêu cầu chị Vũ Thị O cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Vũ Thị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Vũ Mạnh P phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại biên lai số 0001298 ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình, anh Vũ Mạnh P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025, chị Vũ Thị O có đơn kháng cáo toàn bộ bản án số 45/2025/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình. Chị O đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết cho chị O được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một trong hai con chung và đề nghị được chia một phần tài sản. Kèm theo đơn kháng cáo chị O gửi Đơn đề nghị giải quyết tài sản chung sau ly hôn không có ngày chỉ ghi tháng 12 năm 2025.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm: bị đơn giao nộp cho Toà án văn bản có tiêu đề Bản trình bày về yêu cầu kháng cáo. Nội dung đề nghị Tòa án giải quyết cho chị O được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng một trong hai con chung và rút yêu cầu về tài sản và công nợ. Tòa án cấp phúc thẩm cũng nhận được Đơn đề nghị của ông Vũ Văn M (là bố đẻ chị O) đề nghị Tòa án giao cháu Vũ Gia K cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng và một văn bản có tiêu đề Giấy xác nhận của bị đơn

chị Vũ Thị O thể hiện nội dung chị O đang làm công nhân tại cơ sở may gia công tư nhân T, cuối văn bản có chữ ký xác nhận Vũ Thị M1

Tại phiên toà phúc thẩm: chị O giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về phần con chung, rút nội dung kháng cáo về chia tài sản chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung kháng cáo: Kiểm sát viên tham gia phiên toà đã phân tích các tình tiết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự xử: giữ nguyên bản án sơ thẩm số 45/2025/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình. Án phí dân sự phúc thẩm chị O phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn chị Vũ Thị O có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị đơn chị Vũ Thị O:

[2.1] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã xác định: trong thời kỳ hôn nhân chị O và anh P có 02 con chung là cháu Vũ Gia K, sinh ngày 07/8/2021, số định danh cá nhân 036221008913 và cháu Vũ Hoài A, sinh ngày 23/3/2019, số định danh cá nhân 036319003445.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị O đã xác nhận: từ khi chị O và anh P sống ly thân thì anh P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Vũ Gia K và cháu Vũ Hoài A. Trong khoảng thời gian các cháu chung sống với anh P, các cháu đều phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, được anh P nuôi dưỡng chu đáo, được đi học theo đúng độ tuổi.

Lời khai của chị O phù hợp với nội dung văn bản có tiêu đề Đơn xin ly hôn đề ngày 13/5/2024 có chữ ký của chị O (bút lục 25) và các đơn xác nhận (các bút lục 29, 30, 31) của đại diện Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Ninh Bình, đại diện thôn A T xã C, tỉnh Ninh Bình, đại diện trường mầm non V. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định trong khoảng thời gian các cháu chung sống với anh P, các cháu đều phát triển bình thường về thể chất và tinh thần.

[2.3] Chị O kháng cáo đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết cho chị O được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng một trong hai con chung với lý do chị O hiện có thu nhập từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trên một tháng theo sản phẩm. Hiện chị O đang ở nhà bố mẹ đẻ nên có điều kiện để nuôi con.

[2.4] Xét, chị O và anh P đều là lao động tự do có mức thu nhập phụ thuộc vào sản phẩm tạo ra. Chị O chung sống với bố mẹ đẻ, anh P ở nhà riêng. Trong thời gian chị O và anh P ly thân các cháu đã được anh P chăm sóc chu đáo, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, được học hành đầy đủ. Cháu Vũ Gia K, sinh ngày 07/8/2021 và cháu Vũ Hoài A, sinh ngày 23/3/2019 có độ tuổi cách nhau hơn 2 năm, đã chung sống với nhau thời gian dài, đã gắn bó tình cảm chặt chẽ với nhau. Mặt khác, chị O không có chứng cứ chứng minh cho thu nhập của mình. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ chưa thành niên theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, hiện tại cần giao cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Vũ Gia K và cháu Vũ Hoài A. Khi có căn cứ theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình chị O có quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2.5] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[2.6] Từ các nhận định trên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn chị O.

[3] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của chị O không được chấp nhận nên chị O phải chịu án phí phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Vũ Thị O; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 45/2025/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình.

2. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: chị Vũ Thị O phải chịu án phí phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003640 ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- TAND khu vực 9;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Phòng GĐKTNV-THA;
- Lưu HCTP, Toà DS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Huy Lưỡng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Văn Tùng **Trần Công Đoàn** **Đinh Huy Lưỡng**